

Số: 218/2026/QĐST-HNGĐ

Bắc Ninh, ngày 17 tháng 8 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 409/2026/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 8 năm 2026, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị N, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: CT10A - KĐT Đ, xã Đ, thành phố Hà Nội.

Số CCCD: 036192009812.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn V, sinh năm 1991.

Nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường C, tỉnh Bắc Ninh.

Số CCCD: 024091012709.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 26 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 8 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn V.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao 02 con chung là cháu Hoàng Hạo T, sinh ngày 30/7/2019 và cháu Hoàng Thiên Â, sinh ngày 19/9/2021 cho chị Nguyễn Thị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hoàng Văn V phải cấp dưỡng nuôi cháu Hoàng

Hạo T mỗi tháng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) và cháu Hoàng Thiên Â mỗi tháng 10.000.000 đồng (mười triệu đồng); Tổng anh V phải cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi tháng là 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng), kể từ tháng 9/2026 cho đến khi các con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn anh Hoàng Văn V có quyền thăm nom con chung mà không ai được cản trở anh V thực hiện quyền này.

Kể từ khi quyết định này có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành án hoặc thi hành án không đầy đủ khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung thì phải chịu lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị Nguyễn Thị N và anh Hoàng Văn V tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị N phải chịu 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm (trong đó 150.000 đồng án phí về việc ly hôn và 150.000 đồng án phí về cấp dưỡng nuôi con), nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001334 ngày 06/8/2026 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 5 - Bắc Ninh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 và 36, 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Bắc Ninh;
- VKSND khu vực 5 - Bắc Ninh;
- THADS tỉnh Bắc Ninh;
- UBND phường Chũ, tỉnh Bắc Ninh;
- Các đương sự;
- Cổng thông tin điện tử Tòa án;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phan Văn Thế